TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 368/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ x0, khu 1x, phường T.M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Quán Thanh T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xã V.B, huyện C.K, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đang công tác tại: Công ty TNHH HT; địa chỉ: Khu 3x, xã S.L, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Quán Thanh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Quán Nguyễn N, sinh ngày 1x/8/2023. Ly hôn, chị N anh T thống nhất thỏa thuận: Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Quán Nguyễn N, sinh ngày 1x/8/2023 đến khi cháu N thành niên. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2024. Phương thức

cấp dưỡng theo hàng tháng.

Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ về tài sản, công sức đóng góp: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N xin chịu cả 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004337 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND xã V.B, huyện C.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng